

Số: /KH-UBND

Nam Yang, ngày tháng 12 năm 2023

**KẾ HOẠCH**  
**Cải cách hành chính năm 2024 của xã Nam Yang**

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021- 2030; Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 của tỉnh Gia Lai, Quyết định số 4681/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND huyện về ban hành kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 huyện Đak Đoa; Kế hoạch số 163/KH-UBND ngày 27/12/2023 của UBND huyện về kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 của huyện. UBND xã ban hành Kế hoạch thực hiện cải cách hành chính năm 2024 của xã Nam Yang như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

a) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ cải cách hành chính (CCHC), góp phần hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC giai đoạn 2021-2030.

b) Nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, góp phần cải thiện Chỉ số CCHC của huyện.

c) Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện CCHC từ UBND xã, Chủ tịch UBND xã đến các các ban ngành thuộc xã.

d) Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (viết tắt là QPPL); Công tác rà soát và xử lý kết quả rà soát văn bản QPPL đảm bảo kịp thời, phù hợp với quy định pháp luật và tình hình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

đ) Triển khai đầy đủ, đồng bộ các quy định về theo dõi thi hành pháp luật theo quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

e) Thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả quy định thủ tục hành chính (viết tắt là TTHC) liên quan đến người dân, doanh nghiệp; TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước; rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thành phần hồ sơ và tối ưu hóa quy trình giải quyết TTHC trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch; nâng cao hiệu quả

thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Đẩy mạnh thực hiện TTHC trên môi trường điện tử để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi trên các phương tiện khác nhau.

g) Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước thuộc huyện, định rõ việc của cơ quan hành chính nhà nước. Tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước và sắp xếp, tinh gọn hệ thống tổ chức cơ quan hành chính nhà nước các cấp theo quy định. Tăng cường rà soát, sắp xếp lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, có cơ cấu hợp lý và nâng cao hiệu quả hoạt động.

h) Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, tài chính đối với các cơ quan hành chính trên địa bàn xã theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

i) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, Chính quyền điện tử, Chính quyền số góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

## **2. Yêu cầu**

a) Các cơ quan, đơn vị, địa phương xác định được tầm quan trọng của CCHC, coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành.

b) Các nội dung CCHC phải được thực hiện đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ đúng tiến độ, có chất lượng và hiệu quả.

c) Kế thừa và phát huy những thành tích về CCHC đã đạt được trong thời gian vừa qua, chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng các giải pháp nhằm khắc phục những mặt hạn chế, yếu kém trong CCHC của các ban ngành, địa phương nhằm đẩy mạnh CCHC năm 2024 và những năm tiếp theo.

d) Lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức làm thước đo đánh giá chất lượng và hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

## **II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

### **1. Cải cách thể chế**

a) Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật

- Thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục trong công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL.

- Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL; tăng cường tham vấn ý kiến chuyên môn của các cơ quan và tham vấn ý kiến rộng rãi của người dân, tổ chức và xã hội trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản QPPL, bảo đảm tính minh bạch, tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

- Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản QPPL, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Thực hiện kịp thời, đúng tiến độ xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản QPPL; khắc phục tình trạng chậm trễ trong công tác xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản QPPL.

b) Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật

- Triển khai kịp thời, hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn huyện.

- Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

- Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

- Tăng cường năng lực phản ứng chính sách, kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật.

## 2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Kịp thời niêm yết, công khai và triển khai thực hiện TTHC khi được UBND tỉnh công bố.

b) Kiểm soát việc tiếp nhận hồ sơ của Bộ phận Một cửa; việc giải quyết TTHC của các ban, ngành. Đồng thời, đẩy mạnh việc thực hiện tiếp nhận, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử; không để xảy ra tình trạng yêu cầu nộp bổ sung hồ sơ giấy đối với hồ sơ trực tuyến đã được gửi và ký số.

d) Tổ chức thực hiện việc tiếp nhận và xử lý hiệu quả nội dung tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và kết quả giải quyết TTHC tại UBND xã.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ cải cách TTHC theo lộ trình quy định tại Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh Gia Lai và Quyết định số 123/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của UBND xã.

e) Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 26/01/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng về dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai (viết gọn là Đề án 06).

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy**

a) Tiếp tục triển khai các chương trình, kế hoạch của tỉnh, huyện để thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tiếp tục đổi mới sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2022-2026.

b) Thực hiện theo đúng lộ trình việc tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản lại biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế.

c) Thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước trên các lĩnh vực quản lý của ngành, địa phương được cấp có thẩm quyền giao.

### **4. Cải cách công vụ**

a) Tiếp tục triển khai có hiệu quả các văn bản pháp luật về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức,... bảo đảm đồng bộ với các quy định của Đảng về công tác cán bộ nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển của huyện.

b) Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn đối với cán bộ, công chức; gắn kết công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức với việc bố trí theo vị trí việc làm, chức danh, yêu cầu nhiệm vụ và quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý.

c) Nâng cao ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để đáp ứng yêu cầu cải cách nền hành chính theo hướng phục vụ. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quán triệt thực hiện nghiêm đạo đức công vụ, nghiêm cấm mọi hành vi sách nhiễu, gây khó khăn, phiền hà cho người dân và tổ chức; tăng cường kiểm tra, thanh tra công vụ, trách nhiệm người đứng đầu nhằm phát hiện, chấn chỉnh kịp

thời những thiếu sót và kiến nghị xử lý nghiêm minh, kịp thời các trường hợp sai phạm trong thực thi công vụ, quan liêu, tiêu cực, tham nhũng.

d) Thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020, Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.

## **5. Cải cách tài chính công**

a) Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, tài chính đối với các cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP.

b) Thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch về tài chính. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, thường xuyên rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với chi tiêu theo đúng quy định của Nhà nước; tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí.

## **6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử**

a) Hoàn thiện môi trường pháp lý

- Triển khai các quy định về định danh và xác thực điện tử, hoàn thiện hành lang pháp lý để phổ cập danh tính số.

- Triển khai các chính sách, quy định pháp lý về thuế, phí nhằm khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số.

b) Phát triển hạ tầng số

- Phát triển hạ tầng truyền dẫn đáp ứng nhu cầu triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số trên địa bàn xã.

- Phát triển hệ thống dữ liệu phục vụ triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số tại xã.

- Tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.

- Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số.

c) Phát triển nền tảng và hệ thống số

- Duy trì nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong nội bộ của các đơn vị, địa phương trên địa bàn và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam để trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan

bên ngoài và trong nội bộ tỉnh. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng (SOC) cho các hệ thống thông tin của huyện.

- Phối hợp thực hiện các hệ thống đặc thù sử dụng trong phạm vi của tỉnh để tiết kiệm thời gian, chi phí triển khai, tạo điều kiện kết nối, chia sẻ dữ liệu...

- Phối hợp thực hiện xây dựng, phát triển ứng dụng trên thiết bị di động hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ, tiện ích trong Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

#### d) Phát triển dữ liệu số

- Phối hợp thực hiện phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ Chính phủ số, Chính quyền số trong nội bộ của tỉnh; phối hợp thực hiện chia sẻ hiệu quả dữ liệu chuyên ngành của các bộ, ngành với các địa phương; ứng dụng dịch vụ dữ liệu trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP); mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Phát triển kho dữ liệu để lưu trữ dữ liệu điện tử của các công dân khi thực hiện các giao dịch trực tuyến với các cơ quan nhà nước trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC của huyện.

#### đ) Phát triển ứng dụng, dịch vụ nội bộ

- Phát triển hệ thống thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND xã, Chủ tịch UBND xã.

- Phối hợp kết nối, tích hợp theo thời gian thực giữa hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của huyện tại các cấp chính quyền với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Kết nối, liên thông hệ thống quản lý văn bản và điều hành của xã với Hệ thống phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi về thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

- Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.

- Phát triển các hệ thống làm việc từ xa của các cơ quan nhà nước.

- Ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả các công nghệ số mới như điện toán đám mây (Cloud Computing), dữ liệu lớn (Big Data), di động, internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), mạng xã hội và các công nghệ số mới trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ Chính quyền điện tử tại các đơn vị, địa phương trên địa bàn xã.

e) Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp

- Hợp nhất Công Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của xã để cung cấp dịch vụ công trực tuyến; nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến của xã được tích hợp lên Công Dịch vụ công quốc gia, tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết và cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã.

- Phối hợp, triển khai cơ sở dữ liệu về các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh và Cổng tham vấn điện tử theo Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025.

- Phối hợp triển khai, xây dựng các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước theo hướng dẫn của Trung ương.

- Phối hợp tuyên truyền, hỗ trợ việc ứng dụng thanh toán trực tuyến khi thực hiện TTHC, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.

## **7. Công tác chỉ đạo, điều hành, thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính**

a) Kịp thời ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ CCHC; tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC, gắn kết quả thực hiện CCHC với công tác thi đua, khen thưởng.

b) Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các cơ quan được giao chủ trì các nội dung cải cách hành chính của xã để từ đó nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác CCHC của các ban ngành ở xã.

d) Tăng cường các hoạt động kiểm tra, giám sát với nhiều hình thức: Nâng cao chất lượng tự kiểm tra công tác CCHC tại UBND xã nhằm chấn chỉnh việc chấp hành kỷ luật và kỷ cương trong bộ máy hành chính nhà nước.

đ) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, quán triệt thực hiện các nội dung CCHC của xã dưới nhiều hình thức đa dạng.

e) Tăng cường nâng cao trình độ, năng lực công chức chuyên trách CCHC. Cử công chức, viên chức tham gia các lớp tập huấn về CCHC, cải cách TTHC, cách thức giao tiếp với người dân, tổ chức và nghiệp vụ thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên bưu điện thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa.

g) Phát huy nhân rộng các sáng kiến, ý tưởng, giải pháp, cách làm hay trong công tác CCHC trên địa bàn xã.

### III. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ *(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)*

#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ kế hoạch này, cán bộ, công chức, các ban ngành có liên quan tổ chức thực hiện có chất lượng, hiệu quả Kế hoạch CCHC năm 2024 của xã; xác định rõ nội dung, nhiệm vụ trọng tâm, những khâu đột phá, giải pháp chủ yếu và trách nhiệm thực hiện CCHC trong năm 2024.

Các cán bộ, công chức chịu trách nhiệm trước UBND xã, Chủ tịch UBND xã về việc tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao trong kế hoạch, định kỳ hàng quý, báo cáo kết quả thực hiện (lồng ghép trong báo cáo CCHC) về UBND xã (qua công chức Văn phòng – Thống kê để tổng hợp báo cáo UBND huyện, Phòng Nội vụ). Đưa kết quả thực hiện Kế hoạch vào nội dung xác định trách nhiệm trong thực thi công vụ của người đứng đầu và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng hằng năm của UBND xã.

#### 2. Công chức Văn phòng – Thống kê

- Chủ trì, phối hợp công chức Tài chính - Kế toán, các ban ngành liên quan đề xuất UBND xã bố trí kinh phí phục vụ công tác CCHC theo đúng quy định.

- Làm đầu mối theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch nhằm cải thiện thứ hạng từng tiêu chí, tiêu chí thành phần Chỉ số CCHC. Đồng thời, định kỳ hàng quý tổng hợp, lồng ghép việc thực hiện kế hoạch này vào báo cáo CCHC để báo cáo UBND xã theo dõi, chỉ đạo.

3. Công chức Văn hóa – Xã hội: Phối hợp tổ chức tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Kế hoạch để tổ chức thực hiện đạt hiệu quả.

Trên đây là Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2024 của xã; yêu cầu cán bộ, công chức, các ban ngành nghiêm túc triển khai thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- Phòng Nội vụ;
- Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- Ban Dân vận Đảng ủy;
- Ủy ban MTTQVN và các Đoàn thể xã;
- Chủ tịch, các PCT.UBND xã;
- Công chức chuyên môn thuộc UBND xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Vũ Hoàng Yên**



**Phụ lục**  
**CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI CÔNG TÁC**  
**CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2024 CỦA XÃ NAM YANG**

(Kèm theo Kế hoạch số: \_\_\_\_\_ /KH-UBND ngày \_\_\_\_\_ tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân xã)

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
<b>I</b>	<b>Cải cách thể chế</b>							
1	1. Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Công tác kiểm tra, rà soát và xử lý kết quả kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo kịp thời, phù hợp với quy định pháp luật và tình hình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.	1. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật.	1. Quy định chi tiết nội dung được giao tại Luật, Nghị quyết của Quốc hội; Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước.	- Quyết định hoặc Nghị quyết của Thường trực HĐND huyện; Quyết định của Chủ tịch UBND xã.	CC Tư pháp – Hộ tịch	Văn phòng – Thống kê, các ban ngành có liên quan.	Sau khi có thông báo bằng văn bản của Bộ Tư pháp	
				- Nghị quyết của HĐND xã hoặc Quyết định của UBND xã	Theo Quyết định hoặc Nghị quyết của Thường trực HĐND xã; Quyết định của Chủ tịch UBND xã.			
			2. Cập nhật, đăng tải văn bản QPPL trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật.	Báo cáo tình hình cập nhật, đăng tải văn bản QPPL trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật.	CC Tư pháp – Hộ tịch	Văn phòng – Thống kê, các ban ngành có liên quan.	Thường xuyên trong năm 2024	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
			3. Ban hành Kế hoạch triển khai công tác pháp chế và công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; Triển khai thực hiện đạt 100% Kế hoạch.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch triển khai công tác pháp chế và công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL trên địa bàn xã năm 2024.</li> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch.</li> <li>- Các Thông báo, kết luận kiểm tra và các văn bản xử lý các vấn đề phát hiện (nếu có).</li> </ul>	CC Tư pháp – Hộ tịch	Văn phòng – Thống kê, các ban ngành có liên quan.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban hành Kế hoạch trước ngày 31/12/2023.</li> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện trong Quý IV năm 2024.</li> </ul>	
2	2. Triển khai đầy đủ, đồng bộ các quy định về theo dõi thi hành pháp luật theo quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP; Nghị định số 32/2020/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.	2. Triển khai đồng bộ, hiệu quả các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật.	Ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật; Triển khai thực hiện đạt 100% Kế hoạch; Xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật của xã.</li> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện các hoạt động kiểm tra; Điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật.</li> </ul>	CC Tư pháp – Hộ tịch	Văn phòng – Thống kê, các ban ngành có liên quan.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật trước ngày 30/01/2024.</li> <li>- Báo cáo kết quả theo dõi thi hành pháp luật chậm nhất ngày 10/12/2024.</li> </ul>	
<b>II</b>	<b>Cải cách thủ tục hành chính</b>							
3	Ban hành Kế hoạch kịp thời.	3. Ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2024.	Dự thảo Quyết định ban hành kế hoạch Kiểm soát TTHC.	Quyết định ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2024.	Văn phòng – Thống kê	Các ban ngành	Trước ngày 31/12/2023	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
4	Hoàn thành 100% Kế hoạch.	4. Tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2024.	Tổng hợp, hoàn chỉnh báo cáo trình UBND huyện.	Báo cáo kết quả thực hiện qua các quý, năm theo quy định.	Văn phòng – Thống kê	Các ban ngành	Theo Kế hoạch	
5	Hoàn thành 100% Kế hoạch.	5. Ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC trọng tâm năm 2024 và tổ chức thực hiện.	Dự thảo Kế hoạch và tiến hành rà soát, đánh giá TTHC.	Quyết định ban hành Kế hoạch và Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá.	Văn phòng – Thống kê	Các ban ngành	Ban hành Kế hoạch trước tháng 01/2024	
					Văn phòng – Thống kê	Các ban ngành	Ban hành báo cáo kết quả trước ngày 15/8/2024	
6	Hoàn thành các nhiệm vụ theo lộ trình đã đề ra.	6. Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ cải cách TTHC theo lộ trình quy định tại Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 và Quyết định số 123/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của UBND xã.	Rà soát và thực hiện các nhiệm vụ theo lộ trình tại các Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 29/4/2021, số 602/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của UBND tỉnh; QĐ 123/QĐ-UBND của UBND xã.	Báo cáo kết quả thực hiện qua các quý, năm theo quy định.	Văn phòng – Thống kê	Các ban ngành	Theo Kế hoạch	
7	Hoàn thành các nhiệm vụ theo lộ trình đã đề ra.	7. Thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06.	Thực hiện các nhiệm vụ theo lộ trình tại Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày	Báo cáo kết quả thực hiện qua các tháng, quý, năm theo quy	Công an xã	Các ban ngành chuyên môn của xã	Theo Kế hoạch	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
			26/01/2022 của UBND tỉnh.	định.				
8	Hoàn thành các nhiệm vụ theo lộ trình đã đề ra.	8. Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh.	- UBND xã ban hành Kế hoạch thực hiện. - Các ban ngành thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch của UBND xã.	- Kế hoạch hoặc văn bản triển khai.	Văn phòng – Thống kê	Các ban ngành	Sau khi UBND tỉnh, huyện ban hành kế hoạch thực hiện	
9	Công khai TTHC đầy đủ, kịp thời trên Trang thông tin điện tử của huyện	9. Công khai TTHC trên Trang thông tin điện tử của xã.	- UBND xã thực hiện công khai TTHC trên Trang thông tin điện tử xã. - Các ban ngành chủ động phối hợp với công chức VHXX cập nhật, công khai TTHC Trang Thông tin điện tử xã.	100% TTHC được công khai.	Các ban ngành	CC VH-XH	Năm 2024	
		10. Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên Trang thông tin điện tử của xã.	- Các ban ngành kịp thời công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên trang thông tin điện tử của xã. - Công chức Văn hóa –XH đồng bộ TTHC về Trang thông tin điện tử của xã; tích hợp, đồng bộ dữ liệu đầy đủ,	100% kết quả giải quyết được công khai.	Công chức VHXX	Công chức VPTK.	Năm 2024	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
			chính xác, thường xuyên, liên tục phục vụ đánh giá các nhóm chỉ số tại Quyết định số 766/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ theo thời gian thực; công khai kết quả đánh giá trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của xã; tham gia quản lý, vận hành Hệ thống đánh giá Bộ Chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp					
<b>III</b>	<b>Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước</b>							
10	Tiếp tục giảm biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2023.	11. Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế hành chính, số lượng người làm việc theo Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 13/9/2023 của UBND huyện	- Rà soát, xác định đối tượng tinh giản biên chế theo đúng quy định. - Lập danh sách trình Phòng Nội vụ, Phòng Tài chính thẩm định.	Công văn	Các ban ngành	CC VP-TK	Trong năm 2024	
<b>IV</b>	<b>Cải cách chế độ công vụ</b>							
11	Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển của huyện.	12. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các văn bản pháp luật về xây dựng, quản lý đội ngũ CBCCVC theo quy định của Luật CBCC, Luật Viên chức,...	Thực hiện đúng theo các quy định của Đảng và Nhà nước.	Văn bản triển khai	Các ban ngành	CC VP-TK	Thường xuyên trong năm	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
12	Hoàn thành 100% kế hoạch đào tạo bồi dưỡng	13. Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn đối với cán bộ, công chức, viên chức; gắn kết công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức với việc bố trí theo vị trí việc làm, chức danh, yêu cầu nhiệm vụ và quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý.	1. Ban hành kịp thời Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2024 của xã.	Kế hoạch	VPTK	Các ban ngành	Trong Quý I năm 2024	
			2. Triển khai thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2024.	Báo cáo	VPTK	Các ban ngành	Trong Quý IV năm 2024	
13	Nâng cao năng lực cho công chức làm công tác CCHC.	14. Tăng cường hoạt động tập huấn, bồi dưỡng, trang bị các kiến thức, kinh nghiệm về CCHC cho đội ngũ công chức, viên chức thực hiện công tác CCHC của UBND xã	Cử công chức lãnh đạo, quản lý, công chức chuyên trách CCHC và công chức, viên chức, nhân viên bưu điện làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tham gia tập huấn kỹ năng CCHC do cơ quan cấp trên tổ chức	Công văn	VPTK	Các ban ngành có liên quan	Khi có văn bản triển khai của cấp trên.	
14	Thực hiện đúng quy định về đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức.	15. Thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số	UBND xã tiến hành đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức và gửi về UBND huyện để tổng hợp, báo cáo theo quy định.	Báo cáo	VPTK	Các ban ngành	Trong tháng 12 năm 2024	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
		90/2020/NĐ-CP và Nghị định số 48/2023/NĐ-CP.						
<b>V</b>	<b>Cải cách tài chính công</b>							
15	Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, tài chính đối với các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.	16. Báo cáo kết quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm năm 2023 theo quy định.	Báo cáo tình hình thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm năm 2023 theo quy định.	Báo cáo	Tài chính - Kế toán		Trước 28/02/2024	
<b>VI</b>	<b>Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số</b>							
16	Hoàn thiện môi trường pháp lý.	17. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng khung pháp lý của tỉnh hỗ trợ xây dựng, phát triển Chính phủ số và Chính quyền số các cấp theo quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh.	Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng khung pháp lý của xã hỗ trợ xây dựng, phát triển Chính phủ số và Chính quyền số các cấp theo quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh.	Báo cáo định kỳ về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số của xã hàng năm.	Văn hóa – Xã hội		Năm 2024	Theo hướng dẫn của huyện
		18. Triển khai các quy định về định danh và xác thực điện tử, hoàn thiện hành lang pháp lý để phổ	- Triển khai Quyết định ban hành mã định danh điện tử của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Gia Lai. - Tiếp tục duy trì kết nối hệ thống LGSP của tỉnh đã triển	Báo cáo định kì về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số của xã hàng năm.	Văn hóa – Xã hội	Các ban ngành có liên quan	Năm 2024	Theo hướng dẫn của huyện

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
		cập danh tính số.	khai với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ xử lý TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và triển khai sử dụng chính thức cho các dịch vụ công trực tuyến thiết yếu có nhu cầu khai thác dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. - Triển khai các quy định về định danh và xác thực điện tử, hoàn thiện hành lang pháp lý để phổ cập danh tính số.					n
		19. Triển khai các chính sách, quy định pháp lý về thuế, phí nhằm khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số.	- Tuyên truyền, triển khai các chính sách, quy định pháp lý về thuế, phí nhằm khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số.	Báo cáo định kì về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số của xã hàng năm.	Tài chính – Kế toán		Năm 2024	
17	Phát triển hạ tầng số.	20. Phát triển hạ tầng truyền dẫn đáp ứng nhu cầu triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số trên địa bàn xã.	- Kế hoạch triển khai thực hiện chuyển đổi IPV6 trong cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021 – 2025. - Duy trì, nâng cấp hệ thống mạng diện rộng (WAN) của tỉnh.	Hạ tầng truyền dẫn đáp ứng nhu cầu triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số trên địa bàn xã.	VH-XH		Năm 2024	
		21. Phát triển hệ thống dữ liệu	Tiếp tục Triển khai, xây dựng các hệ thống dữ liệu phục vụ	Hệ thống dữ liệu phục vụ triển khai	VH-XH		Năm 2024	



STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
		phục vụ triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số tại xã.	triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số tại xã.	Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số tại xã.				
		22. Tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.	Phối hợp triển khai nâng cấp, mở rộng hệ thống máy chủ; Nâng cấp, mở rộng hệ thống bảo mật; Nâng cấp, mở rộng hệ thống lưu trữ cơ sở dữ liệu; hệ thống lưu trữ SAN; hệ thống sao lưu dữ liệu; Đầu tư hệ thống điện toán đám mây (Cloud)...).	Hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước.	VH-XH		Năm 2024	
18	Phát triển nền tảng và hệ thống số.	23. Phối hợp duy trì Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh và kết	- Phối hợp với cơ quan thẩm quyền duy trì nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam để trao đổi,	Duy trì Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của xã.	VH-XH		Năm 2024 và các năm tiếp theo	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
		nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam để trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan bên ngoài. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng (SOC) cho các hệ thống thông tin của tỉnh.	chia sẻ dữ liệu với các cơ quan bên ngoài. - Tiếp tục bảo đảm an toàn, an ninh mạng (SOC) cho các hệ thống thông tin của xã.					
		24. Phối hợp với cơ quan thẩm quyền triển khai thực hiện hệ thống đặc thù sử dụng trong phạm vi của xã để tiết kiệm thời gian, chi phí triển khai, tạo điều kiện kết nối, chia sẻ dữ liệu...	Tiếp tục triển khai, xây dựng, phát triển các hệ thống đặc thù, chuyên ngành sử dụng trong phạm vi của tỉnh để tiết kiệm thời gian, chi phí triển khai, tạo điều kiện kết nối, chia sẻ dữ liệu...	Các hệ thống đặc thù sử dụng trong phạm vi của xã			Năm 2024 và các năm tiếp theo	
		25. Triển khai thực hiện nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động hỗ trợ người	- Tiếp tục duy trì, cung cấp việc sử dụng ứng dụng Zalo để triển khai phục vụ công dân, tổ chức tra cứu, theo dõi tình trạng giải quyết hồ sơ;	Nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động hỗ trợ người dân, doanh nghiệp.	VH-XH		Năm 2024 và các năm tiếp theo	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
		dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ, tiện ích trong Chính quyền điện tử, Chính phủ số.	đánh giá mức độ hài lòng khi giao dịch với các cơ quan hành chính; gửi phản ánh, kiến nghị qua Zalo; công khai các thông tin công dân, tổ chức quan tâm; tuyên truyền các chủ trương, chính sách... đến công dân, tổ chức; đồng thời tiếp tục nghiên cứu phát triển trên các nền tảng ứng dụng khác.					
19	Phát triển dữ liệu số.	26. Xây dựng kho dữ liệu để lưu trữ dữ liệu điện tử của các công dân khi thực hiện các giao dịch trực tuyến với các cơ quan nhà nước trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.	- Chuẩn bị việc cung cấp Cổng dữ liệu mở bao gồm các dữ liệu chuyên ngành do tỉnh Gia Lai công bố, cấp phép để các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng lại hoặc phân phối nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch và sự tham gia hợp tác của người dân, doanh nghiệp tạo ra các sản phẩm, giá trị mới cho xã hội (dự kiến năm 2024 hoàn thành). - Phát triển kho dữ liệu lưu trữ điện tử (Trung tâm Lưu trữ - Sở Nội vụ).	Kho dữ liệu để lưu trữ dữ liệu điện tử của các công dân khi thực hiện các giao dịch trực tuyến với các cơ quan nhà nước	VH-XH		Năm 2024 và các năm tiếp theo	
		27. Phối hợp với cơ quan thẩm quyền kết nối, tích hợp theo thời	Phối hợp kết nối, tích hợp theo thời gian thực giữa hệ thống thông tin, hệ thống báo cáo, cơ	Phối hợp kết nối, tích hợp theo thời gian thực giữa hệ thống thông tin, hệ thống	VH-XH, VP - TK	Các ban ngành liên quan	Năm 2024 và các năm tiếp theo	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
		gian thực giữa hệ thống thông tin, hệ thống báo cáo, cơ sở dữ liệu của huyện với Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh	sở dữ liệu của huyện với tỉnh	báo cáo, cơ sở dữ liệu của huyện theo hướng dẫn của tỉnh				
20	Phát triển ứng dụng, dịch vụ nội bộ.	28. Kết nối, liên thông hệ thống quản lý văn bản và điều hành của huyện với Hệ thống phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi về thực hiện nhiệm vụ do UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao theo hướng dẫn của huyện	Thực hiện kết nối, liên thông hệ thống quản lý văn bản và điều hành của huyện với Hệ thống phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi về thực hiện nhiệm vụ do UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao.	Kết nối, liên thông hệ thống quản lý văn bản và điều hành của huyện với Hệ thống phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi về thực hiện nhiệm vụ do UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao.	VH-XH	VP-TK, các ban ngành	Năm 2024 và các năm tiếp theo	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
		29. Phối hợp với các cơ quan thẩm quyền thực hiện chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phối hợp nâng cấp Phần mềm một cửa điện tử và tích hợp công dịch vụ công.</li> <li>- Phối hợp tiếp tục thực hiện chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.</li> </ul>	80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).	Các ban ngành		Năm 2024 và các năm tiếp theo	
		30. Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành	Tiếp tục đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình	60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).	Các ban ngành		Năm 2024 và các năm tiếp theo	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
		chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.	ng nghiệp vụ.					
		31. Phối hợp với cơ quan thẩm quyền phát triển các hệ thống làm việc tại nhà, từ xa của các cơ quan nhà nước.	Tiếp tục tăng cường sử dụng các hệ thống làm việc tại nhà, từ xa của các cơ quan nhà nước trên hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; một cửa điện tử của các đơn vị, địa phương; họp trực tuyến qua phần mềm của tỉnh như: <a href="https://emeeting.gialai.gov.vn">https://emeeting.gialai.gov.vn</a> và các phần mềm khác.	60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).	Các ban ngành		Năm 2024 và các năm tiếp theo	
21	Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp.	32. Phối hợp với các cơ quan thẩm quyền thực hiện hợp nhất Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của huyện để cung cấp dịch vụ công trực tuyến; nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Phối hợp với các cơ quan thẩm quyền triển khai việc hợp nhất Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của huyện để cung cấp dịch vụ công trực tuyến; tiếp tục xây dựng, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến toàn trình và nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến của huyện được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Hợp nhất Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của xã.	VPTK	Các ban ngành	Năm 2024	
		33. Triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết và cấp	Triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết và cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đối	Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết và cấp kết quả giải quyết TTHC	VPTK	Các ban ngành	Năm 2024	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
		kết quả giải quyết TTHC điện tử đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, cấp xã.	với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, cấp xã và nâng cao tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại cấp xã.	điện tử đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã.				
		34. Phối hợp với cơ quan thẩm quyền hoàn thiện Cơ sở dữ liệu về các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh và Cổng tham vấn điện tử theo Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 – 2025 theo hướng dẫn của huyện.	Các đơn vị phối hợp hoàn thiện Cơ sở dữ liệu về các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh và Cổng tham vấn điện tử theo Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 – 2025 theo hướng dẫn của tỉnh.	Hoàn thiện Cơ sở dữ liệu về các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh và Cổng tham vấn điện tử.	Tài chính - Kế toán		Năm 2024 và các năm tiếp theo	
		35. Phối hợp cơ quan thẩm quyền triển khai các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng,	Tiếp tục cung cấp, duy trì việc sử dụng ứng dụng Zalo để triển khai phục vụ công dân, tổ chức	Phối hợp triển khai các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ	Các ban ngành		Năm 2024 và các năm tiếp theo	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
		thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước theo hướng dẫn của tỉnh.		quan nhà nước.				
		36. Phối hợp tuyên truyền, hỗ trợ việc ứng dụng thanh toán trực tuyến khi thực hiện TTHC, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.	Phối hợp với các đơn vị, tổ chức tuyên truyền, hỗ trợ việc ứng dụng thanh toán trực tuyến, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.	Phối hợp tuyên truyền, hỗ trợ việc ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt tới tất cả người dân.	VHXXH,	Các ban ngành	Năm 2024 và các năm tiếp theo	
<b>VII</b>	<b>Công tác chỉ đạo điều hành</b>							
22	Hoàn thành 100% Kế hoạch tuyên truyền.	37. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, quán triệt thực hiện các nội dung CCHC của huyện dưới nhiều hình thức đa dạng.	Ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2024	Kế hoạch	VHXXH	Các ban ngành	Ban hành kế hoạch trước 31/12/2023	
			Báo cáo đánh giá mức độ thực hiện kế hoạch.	Báo cáo	VHXXH	Các ban ngành	Lồng ghép trong báo cáo định kỳ CCHC	
23	Triển khai tự đánh	38. Đổi mới, nâng	Triển khai đánh giá CCHC	Công văn	VP-TK	Các ban ngành	Trong tháng	



STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
	giá, chấm điểm CCHC của huyện	cao chất lượng công tác tổ chức, đánh giá, xác định Chỉ số CCHC theo hướng dẫn của tỉnh.	theo Bộ chỉ số CCHC				12 năm 2024	
24	Kịp thời chấn chỉnh kỷ luật, siết chặt kỷ cương hành chính, nâng cao ý thức trách nhiệm, tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.	39. Tự kiểm tra tại UBND xã	- Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra; - Kế hoạch tự kiểm tra	Quyết định; Kế hoạch	VPTK		Trong Quý I/2024	
			Báo cáo kết quả kiểm tra	Báo cáo	VP-TK		Trước 31/12/2024	
25	Phát huy nhân rộng các sáng kiến, ý tưởng, giải pháp, cách làm hay trong công tác CCHC trên địa bàn huyện.	40. Nghiên cứu, đề xuất sáng kiến hoặc giải pháp, cách làm mới trong CCHC thuộc lĩnh vực cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện công tác CCHC	Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động nghiên cứu, đề xuất, triển khai các giải pháp mới trong thực hiện các nội dung CCHC.	Báo cáo	VP-TK	Các ban ngành	Thường xuyên trong năm	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
		chung của huyện						
26	Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC.	41. Gắn kết quả thực hiện CCHC với công tác thi đua, khen thưởng.	<p>- UBND xã lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác CCHC là một trong các tiêu chí đánh giá chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và bình xét thi đua – khen thưởng hàng năm nhằm nâng cao trách nhiệm cá nhân của từng cán bộ, công chức, viên chức và tạo động lực đổi mới, sáng tạo trong hoạt động công vụ;</p> <p>- Trên cơ sở kết quả theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện CCHC trên địa bàn xã của UBND xã, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xem xét không đề xuất thi đua - khen thưởng đối với những cá nhân, cơ quan, đơn vị, còn để xảy ra nhiều tồn tại, hạn chế ảnh hưởng đến công tác CCHC nói chung, Chỉ số CCHC của huyện nói riêng.</p>	Báo cáo	VP-TK		Trong năm 2024	